

God Loved the World (4.17)

神 爱 世 上 的 人，
Shén ài shì shàng de rén,
God loved the world's people,

将 祂 的 独 生 子 白 白 的 赐 给 了 他 们，
Jiāng Tā de dú shēng zǐ bái bái de cì gěi le tā men,
* His only born son for nothing gave them,

叫 一 切 信 祂 名 的
Jiào yī qiē xìn Tā míng de
Cause all believe His name

人 不 至 灭 亡，
Rén bù zhì miè wáng,
People not extremely be destroyed,

反 得 永 生。
Fǎn dé yǒng shēng.
Instead get eternal life.

* Introduces object of main verb.